

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN

268 Nguyễn Tất Thành, Phường Tân Lập, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.

## BẢN TỰ CÔNG BỐ

Nhóm hàng hóa: Cà Phê Hạt Rang

Tên sản phẩm: CÀ PHÊ HẠT RANG ARABICA ROBUSTA

NĂM 2025

Số: 49/CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN/2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 49/CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN/2025

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN

Địa chỉ: 268 đường Nguyễn Tất Thành, Phường Tân Lập, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.

Điện thoại: 0262 3865116 - 0262 3855570 Fax: 0262 3811766

E-mail: office@trungnguyenlegend.com

Mã số doanh nghiệp: 6000429946

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: CÀ PHÊ HẠT RANG ARABICA ROBUSTA

2. Thành phần: Cà phê Arabica (68,7 %), Cà phê Robusta (29,5 %), dầu bơ thay thế (*từ dầu thực vật*), hương liệu tổng hợp dùng trong thực phẩm (*hương cà phê, hương chocolate, hương vanillin, hương sữa*), chất làm dày Glycerol.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất và hạn sử dụng: Xem trên bao bì.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo và thoáng mát.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Đóng gói với khối lượng tịnh:

Túi: 3 kg.

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói kín và chứa trực tiếp trong bao bì màng ghép, có chất liệu phù hợp an toàn thực phẩm chứa trực tiếp sản phẩm thực phẩm (có in thông tin ghi nhãn sản phẩm theo quy định).

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại: NHÀ MÁY CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN - CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ  
TRUNG NGUYÊN.

Cụm công nghiệp Tân An, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.

Sản xuất theo hợp đồng sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp của công ty CP Đầu tư Trung Nguyên.

**III. Mẫu nhãn sản phẩm (Đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)**



#### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

2. Thông tư các Bộ, ngành:

- Thông tư 50/2016/TT-BYT: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.
- Thông tư 24/2019/TT-BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một phần bởi Thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25/09/2023 và Thông tư số 08/2024/TT-BYT ngày 24/05/2024 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

3. Tiêu chuẩn Quốc gia: TCVN 5250:2015 về Cà phê rang.

4. Tiêu chuẩn sản phẩm của nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Đắk Lắk, ngày 05 tháng 9 năm 2025

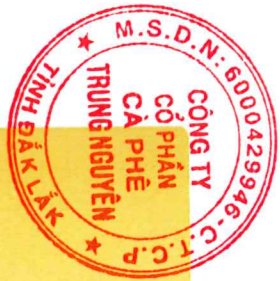
**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)



*Trịnh Ty*





THE No.1 COFFEE!

# CÀ PHÊ HẠT RANG Arabica Robusta

Sản phẩm là sự kết hợp pha trộn giữa những hạt cà phê chọn lọc của hai loại Robusta và Arabica để tạo ra một hương vị quyến rũ, vị êm và hơi đắng.

Khối lượng tịnh: 3 kg



TRUNG NGUYÊN LEGEND  
HÀNG CHẤT LƯỢNG CAO VIỆT NAM  
THE No.1 COFFEE!

**Thành phần:** Cà phê Arabica (68,7%), Cà phê Robusta (29,5%), dầu bơ thay thế (từ dầu thực vật), hương liệu tổng hợp dùng trong thực phẩm (hương cà phê, hương chocolate, hương vanilla, hương sôcôla), chất làm dày Glycerol.

**Thông tin cảnh báo an toàn:**  
Không để sản phẩm gần nơi có nhiệt độ cao.

**Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:** Độ ẩm ≤ 5 %

**Hướng dẫn sử dụng:**

- Xay cà phê trước khi pha chế.
- Phù hợp làm cà phê kiểu pha (ngọt) trừ pha máy Espresso).
- Hương dẫn pha phin:  
Cho vào phin 03 muỗng cà phê (khoảng 20 g), 1 ấm đều, áp nhẹ nắp giữ bên trong.
- Châm 20 ml nước đun sôi (96°C - 100°C) vào phin cho cà phê ngấm đều. Sau đó, chắt thêm khoảng 45 ml nước sôi.
- Thêm đường, sữa hay đá tùy khẩu vị.

**Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo và thoáng mát.

**Ngày sản xuất và hạn sử dụng:** Xem trên bao bì.

Sản phẩm của:  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN**

Sản xuất tại:

**NHÀ MÁY CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN - CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN**  
Cụm công nghiệp Tân An, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.  
Sản xuất theo hợp đồng sử dụng sở hữu công nghiệp của công ty CP Dầu từ Trung Nguyên.

Liên hệ:

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUNG NGUYÊN**

82 - 84 Bút Thị Xuân, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.  
Điện thoại: (028) 3925 1845 / Fax: (028) 3925 1847  
Website: [www.trungnguyenlegend.com](http://www.trungnguyenlegend.com)

Xuất xứ: Việt Nam.

Mua ngay tại:

Website: [www.cafe.mtv.vn](http://www.cafe.mtv.vn) hoặc Hệ Thống Quán  
Trung Nguyên Legend, E coffee, tiệm tạp hoá và siêu thị.  
Hotline: 19006011



80 x 25 mm

| THÔNG TIN DINH DƯỠNG                                                                                                                          |         |        |  |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|--------|--|
| Tổng số khẩu phần: 150                                                                                                                        |         |        |  |
| 01 khẩu phần : 20 g                                                                                                                           |         |        |  |
| Giá trị dinh dưỡng trung bình trong một khẩu phần <sup>(a)</sup>                                                                              |         | % NRV* |  |
| Năng lượng                                                                                                                                    | 18 Kcal | 1 %    |  |
| Chất đạm                                                                                                                                      | 1,2 g   | 2 %    |  |
| Carbohydrat                                                                                                                                   | 2,8 g   | 1 %    |  |
| Chất béo                                                                                                                                      | 0 g     | 0 %    |  |
| Natri                                                                                                                                         | 17 mg   | 1 %    |  |
| * % Giá trị dinh dưỡng tham chiếu (Nutrient Reference Values - NRV) là 0% lệ dựa trên nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 Kcal). |         |        |  |
| (a) Tính trên dịch cà phê phù theo hướng dẫn.                                                                                                 |         |        |  |



*Handwritten signature and text: "Vô Sô Bỉnh"*

*Handwritten marks and signature.*



WON: FST250510224-2  
Date/ Ngày: 15-May-2025

## Testing Report / Phiếu kết quả thử nghiệm

Client's name (Tên khách hàng) : TRUNG NGUYEN COFFEE CORPORATION/  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYỄN

Name of sample provided by client (Tên mẫu được khách hàng cung cấp) : Whole Bean Coffee Arabica Robusta  
Cà Phê Hạt Rang Arabica Robusta  
Lot: 250503B141

Sample description (Mô tả mẫu) : Sample in aluminum bag/ Mẫu đựng trong túi nhôm

Source of sample (Nguồn mẫu) : Sample was submitted by client/  
Mẫu thử nghiệm được gửi bởi khách hàng

Date of receiving (Ngày nhận mẫu) : 07-May-2025

Date of testing (Ngày thử nghiệm) : 08-May-2025

## Testing Results / Kết quả thử nghiệm

| No./ STT | Parameters / Chỉ tiêu        | Result / Kết quả                                                                                                                                     | Method / Phương pháp                   |
|----------|------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|
| 1        | Appearance/<br>Trạng thái(*) | Coffee beans, typical of product<br>Dạng hạt, đặc trưng của sản phẩm                                                                                 | TCVN 5250:2015<br>(Sensory Evaluation) |
| 2        | Colour/<br>Màu(*)            | Brown colour of product, roasted coffee beans<br>cook evenly, not burn<br>Màu nâu đặc trưng của sản phẩm, hạt cà phê<br>rang chín đều, không bị cháy | TCVN 5250:2015<br>(Sensory Evaluation) |
| 3        | Smell/<br>Mùi(*)             | Typical smell of product, without strange smell<br>Mùi thơm đặc trưng của sản phẩm, không mùi lạ                                                     | TCVN 5250:2015<br>(Sensory Evaluation) |
| 4        | Taste/<br>Vị(*)              | Typical taste of product<br>Vị đặc trưng của sản phẩm                                                                                                | TCVN 5250:2015<br>(Sensory Evaluation) |

### Note/ Ghi chú:

1. This testing result is only valid on tested sample/ Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử.
2. (\*) Parameters are not accredited ISO/IEC 17025/ Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO/IEC 17025.

On behalf of Intertek Vietnam - Cantho branch

Director/ Giám đốc  
CÔNG TY TNHH  
INTERTEK VIỆT NAM  
- CHI NHÁNH  
CẦN THƠ  
Cao Việt Thanh

This report (including any enclosures and attachments) has been prepared for the exclusive use and benefit of the addressee(s) and solely for the purpose for which it is provided. Unless we provide express prior written consent, no part of this report should be reproduced, distributed or communicated to any third party. We do not accept any liability if this report is used for an alternative purpose from which it is intended, nor do we owe any duty of care to any third party in respect of this report. Except where explicitly agreed in writing, all work and services performed is governed by Intertek Standard Terms and Conditions of service which is available on request and at <http://www.intertek.com/terms>.

### Intertek Vietnam Limited

Can Tho City - Food Office & Laboratory: M10, 11, 12, 13, Nam Song Can Tho RZ,  
Thanh Thuan Area, Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Vietnam  
HCM City-Food Laboratory: Lot II-1, Group CN II, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,  
Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel.: (84-292) 730 8088 - (84-292) 391 7887  
Email: [cs.cantho@intertek.com](mailto:cs.cantho@intertek.com)  
Website: [www.intertek.com](http://www.intertek.com) / [www.intertek.vn](http://www.intertek.vn)



Effective date: 02/05/2025

### Testing Report / Phiếu kết quả thử nghiệm

Client's name (Tên khách hàng) : TRUNG NGUYEN COFFEE CORPORATION/  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYỄN

Name of sample provided by client (Tên mẫu được khách hàng cung cấp) : Whole Bean Coffee Arabica Robusta  
Cà Phê Hạt Rang Arabica Robusta  
Lot: 250503B141

Sample description (Mô tả mẫu) : Sample in aluminum bag/ Mẫu đựng trong túi nhôm

Source of sample (Nguồn mẫu) : Sample was submitted by client/  
Mẫu thử nghiệm được gửi bởi khách hàng

Date of receiving (Ngày nhận mẫu) : 07-May-2025

Date of testing (Ngày thử nghiệm) : 08-May-2025

### Testing Results / Kết quả thử nghiệm

| No./ STT | Parameters / Chỉ tiêu                     | Unit / Đơn vị | Result / Kết quả | LOD / Giới hạn phát hiện | Method / Phương pháp |
|----------|-------------------------------------------|---------------|------------------|--------------------------|----------------------|
| 1        | Ash content/<br>Hàm lượng tro tổng số     | g/100g (DM)   | 4.05             | 0.05                     | TCVN 5253:1990       |
| 2        | Good bean/<br>Hạt tốt (*)                 | g/100g        | > 98.0           | -                        | TCVN 5250:2015       |
| 3        | Defective bean/<br>Hạt lỗi (*)            | g/100g        | < 1.00           | -                        | TCVN 5250:2015       |
| 4        | Fragment/<br>Mảnh vỡ (*)                  | g/100g        | < 1.00           | -                        | TCVN 5250:2015       |
| 5        | Foreign matter/<br>Hàm lượng tạp chất (*) | g/100g        | < 0.10           | -                        | TCVN 5250:2015       |
| 6        | Moisture/<br>Độ ẩm (*)                    | g/100g        | 0.63             | -                        | TCVN 10706:2015      |

#### Note/ Ghi chú:

1. This testing result is only valid on tested sample/ Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử.
2. LOD: Limit of detection/ Giới hạn phát hiện.
3. (\*) Parameters are not accredited ISO/IEC 17025/ Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO/IEC 17025.

On behalf of Intertek Vietnam - Cantho branch

Director/ Giám đốc

This report (including any enclosures and attachments) has been prepared for the exclusive use and benefit of the addressee(s) and solely for the purpose for which it is provided. Unless we provide express prior written consent, no part of this report should be reproduced, distributed or communicated to any third party. We do not accept any liability if this report is used for an alternative purpose from which it is intended, nor do we owe any duty of care to any third party in respect of this report. Except where explicitly agreed in writing, all work and services performed is governed by Intertek Standard Terms and Conditions of service which is available on request and at <http://www.intertek.com/terms>.

#### Intertek Vietnam Limited

**Can Tho City - Food Office & Laboratory:** M10, 11, 12, 13, Nam Song Can Tho RZ,  
Thanh Thuan Area, Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Vietnam  
**HCM City-Food Laboratory:** Lot II-1, Group CN II, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,  
Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel.: (84-292) 730 8088 - (84-292) 391 7887  
Email: [cs.cantho@intertek.com](mailto:cs.cantho@intertek.com)  
Website: [www.intertek.com](http://www.intertek.com) / [www.intertek.vn](http://www.intertek.vn)



Effective date: 02/05/2025



WON: FST250510224-2  
Date/ Ngày: 15-May-2025

## Testing Report / Phiếu kết quả thử nghiệm

Client's name (Tên khách hàng) : TRUNG NGUYEN COFFEE CORPORATION/  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN

Name of sample provided by client (Tên mẫu được khách hàng cung cấp) : Whole Bean Coffee Arabica Robusta  
Cà Phê Hạt Rang Arabica Robusta  
Lot: 250503B141

Sample description (Mô tả mẫu) : Sample in aluminum bag/ Mẫu đựng trong túi nhôm

Source of sample (Nguồn mẫu) : Sample was submitted by client/  
Mẫu thử nghiệm được gửi bởi khách hàng

Date of receiving (Ngày nhận mẫu) : 07-May-2025

Date of testing (Ngày thử nghiệm) : 08-May-2025

## Testing Results / Kết quả thử nghiệm

| No./ STT | Parameters / Chỉ tiêu         | Unit / Đơn vị | Result / Kết quả | LOD / Giới hạn phát hiện | Method / Phương pháp               |
|----------|-------------------------------|---------------|------------------|--------------------------|------------------------------------|
| 1        | Caffeine/<br>Hàm lượng Cafein | g/100g        | 1.72             | 0.01                     | TCVN 9723:2013<br>(ISO 20481:2008) |

### Note/ Ghi chú:

1. This testing result is only valid on tested sample/ Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử.
2. LOD: Limit of detection/ Giới hạn phát hiện.
3. (\*) Parameters are not accredited ISO/IEC 17025/ Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO/IEC 17025.

On behalf of Intertek Vietnam - Cantho branch

Director/ Giám đốc  
Cao Viết Thanh



This report (including any enclosures and attachments) has been prepared for the exclusive use and benefit of the addressee(s) and solely for the purpose for which it is provided. Unless we provide express prior written consent, no part of this report should be reproduced, distributed or communicated to any third party. We do not accept any liability if this report is used for an alternative purpose from which it is intended, nor do we owe any duty of care to any third party in respect of this report. Except where explicitly agreed in writing, all work and services performed is governed by Intertek Standard Terms and Conditions of service which is available on request and at <http://www.intertek.com/terms>.

### Intertek Vietnam Limited

**Can Tho City - Food Office & Laboratory:** M10, 11, 12, 13, Nam Song Can Tho RZ,  
Thanh Thuan Area, Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Vietnam  
**HCM City-Food Laboratory:** Lot II-1, Group CN II, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,  
Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel.: (84-292) 730 8088 - (84-292) 391 7887  
Email: [cs.cantho@intertek.com](mailto:cs.cantho@intertek.com)  
Website: [www.intertek.com](http://www.intertek.com) / [www.intertek.vn](http://www.intertek.vn)



Effective date: 02/05/2025

WON: FST250510224-2  
Date/ Ngày: 15-May-2025

## Testing Report / Phiếu kết quả thử nghiệm

Client's name (Tên khách hàng) : TRUNG NGUYEN COFFEE CORPORATION/  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN

Name of sample provided by client (Tên mẫu được khách hàng cung cấp) : Whole Bean Coffee Arabica Robusta  
Cà Phê Hạt Rang Arabica Robusta  
Lot: 250503B141

Sample description (Mô tả mẫu) : Sample in aluminum bag/ Mẫu đựng trong túi nhôm

Source of sample (Nguồn mẫu) : Sample was submitted by client/  
Mẫu thử nghiệm được gửi bởi khách hàng

Date of receiving (Ngày nhận mẫu) : 07-May-2025

Date of testing (Ngày thử nghiệm) : 08-May-2025

## Testing Results / Kết quả thử nghiệm

| No./ STT | Parameters / Chỉ tiêu                             | Unit / Đơn vị | Result / Kết quả                | LOD / Giới hạn phát hiện | Method / Phương pháp                                   |
|----------|---------------------------------------------------|---------------|---------------------------------|--------------------------|--------------------------------------------------------|
| 1        | Mercury (Hg) content/<br>Hàm lượng thủy ngân (Hg) | mg/kg         | Not detected<br>Không phát hiện | 0.008                    | FST-WI04 chapter 02 (2022)<br>(Ref. AOAC 974.14) (AAS) |
| 2        | Arsenic (As) content/<br>Hàm lượng Asen (As)      | mg/kg         | Not detected<br>Không phát hiện | 0.02                     | FST-WI04 chapter 09 (2022)<br>(Ref. AOAC 986.15) (AAS) |
| 3        | Lead (Pb) content/<br>Hàm lượng Chì (Pb)          | mg/kg         | Not detected<br>Không phát hiện | 0.02                     | AOAC 999.11 (AAS)                                      |
| 4        | Cadmium (Cd) content/<br>Hàm lượng Cadimi (Cd)    | mg/kg         | Not detected<br>Không phát hiện | 0.005                    | AOAC 999.11 (AAS)                                      |

### Note/ Ghi chú:

- This testing result is only valid on tested sample/ Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- LOD: Limit of detection/ Giới hạn phát hiện.
- (\*) Parameters are not accredited ISO/IEC 17025/ Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO/IEC 17025.

On behalf of Intertek Vietnam - Cantho branch

Director/ Giám đốc  
  
Cao Việt Thanh

This report (including any enclosures and attachments) has been prepared for the exclusive use and benefit of the addressee(s) and solely for the purpose for which it is provided. Unless we provide express prior written consent, no part of this report should be reproduced, distributed or communicated to any third party. We do not accept any liability if this report is used for an alternative purpose from which it is intended, nor do we owe any duty of care to any third party in respect of this report. Except where explicitly agreed in writing, all work and services performed is governed by Intertek Standard Terms and Conditions of service which is available on request and at <http://www.intertek.com/terms>.

### Intertek Vietnam Limited

**Can Tho City - Food Office & Laboratory:** M10, 11, 12, 13, Nam Song Can Tho RZ,  
Thanh Thuan Area, Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Vietnam  
**HCM City-Food Laboratory:** Lot II-1, Group CN II, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,  
Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel.: (84-292) 730 8088 - (84-292) 391 7887  
Email: [cs.cantho@intertek.com](mailto:cs.cantho@intertek.com)  
Website: [www.intertek.com](http://www.intertek.com) / [www.intertek.vn](http://www.intertek.vn)



Effective date: 02/05/2025



## Testing Report / Phiếu kết quả thử nghiệm

Client's name (Tên khách hàng) : TRUNG NGUYEN COFFEE CORPORATION/  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN

Name of sample provided by client (Tên mẫu được khách hàng cung cấp) : Whole Bean Coffee Arabica Robusta  
Cà Phê Hạt Rang Arabica Robusta  
Lot: 250503B141

Sample description (Mô tả mẫu) : Sample in aluminum bag/ Mẫu đựng trong túi nhôm

Source of sample (Nguồn mẫu) : Sample was submitted by client/  
Mẫu thử nghiệm được gửi bởi khách hàng

Date of receiving (Ngày nhận mẫu) : 07-May-2025

Date of testing (Ngày thử nghiệm) : 08-May-2025

## Testing Results / Kết quả thử nghiệm

| No./ STT | Parameters / Chỉ tiêu                   | Unit / Đơn vị | Result / Kết quả                | LOD / Giới hạn phát hiện | Method / Phương pháp                                            |
|----------|-----------------------------------------|---------------|---------------------------------|--------------------------|-----------------------------------------------------------------|
| 1        | Ochratoxin A/<br>Hàm lượng Ochratoxin A | µg/kg         | Not detected<br>Không phát hiện | 0.50                     | FST-WI01 chapter 39 (2019)<br>(Ref. AOAC 2004.10)<br>(LC-MS/MS) |

### Note/ Ghi chú:

1. This testing result is only valid on tested sample/ Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử.
2. LOD: Limit of detection/ Giới hạn phát hiện.
3. (\*) Parameters are not accredited ISO/IEC 17025/ Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO/IEC 17025.

On behalf of Intertek Vietnam - Cantho branch

Director/ Giám đốc



Cao Việt Thanh



This report (including any enclosures and attachments) has been prepared for the exclusive use and benefit of the addressee(s) and solely for the purpose for which it is provided. Unless we provide express prior written consent, no part of this report should be reproduced, distributed or communicated to any third party. We do not accept any liability if this report is used for an alternative purpose from which it is intended, nor do we owe any duty of care to any third party in respect of this report. Except where explicitly agreed in writing, all work and services performed is governed by Intertek Standard Terms and Conditions of service which is available on request and at <http://www.intertek.com/terms>.

### Intertek Vietnam Limited

**Can Tho City - Food Office & Laboratory:** M10, 11, 12, 13, Nam Song Can Tho RZ,  
Thanh Thuan Area, Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Vietnam  
**HCM City-Food Laboratory:** Lot II-1, Group CN II, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,  
Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel.: (84-292) 730 8088 - (84-292) 391 7887  
Email: [cs.cantho@intertek.com](mailto:cs.cantho@intertek.com)  
Website: [www.intertek.com](http://www.intertek.com) / [www.intertek.vn](http://www.intertek.vn)



Effective date: 02/05/2025

## Testing Report / Phiếu kết quả thử nghiệm

Client's name (Tên khách hàng) : TRUNG NGUYEN COFFEE CORPORATION/  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN

Name of sample provided by client (Tên mẫu được khách hàng cung cấp) : Whole Bean Coffee Arabica Robusta  
Cà Phê Hạt Rang Arabica Robusta  
Lot: 250503B141

Sample description (Mô tả mẫu) : Sample in aluminum bag/ Mẫu đựng trong túi nhôm

Source of sample (Nguồn mẫu) : Sample was submitted by client/  
Mẫu thử nghiệm được gửi bởi khách hàng

Date of receiving (Ngày nhận mẫu) : 07-May-2025

Date of testing (Ngày thử nghiệm) : 08-May-2025

## Testing Results / Kết quả thử nghiệm

| No./ STT | Parameters / Chỉ tiêu | Unit / Đơn vị | Result / Kết quả                | LOD / Giới hạn phát hiện | Method / Phương pháp                                                               |
|----------|-----------------------|---------------|---------------------------------|--------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|
| 1        | Cyproconazole         | mg/kg         | Not detected<br>Không phát hiện | 0.02                     | FST- WI06 chapter 40 (2022)<br>(Ref. AOAC 2007.01 and<br>EN 15662:2018) (GC-MS/MS) |

### Note/ Ghi chú:

1. This testing result is only valid on tested sample/ Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử.
2. LOD: Limit of detection/ Giới hạn phát hiện.
3. (\*) Parameters are not accredited ISO/IEC 17025/ Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO/IEC 17025.

On behalf of Intertek Vietnam - Cantho branch

Director/ Giám đốc  
CÔNG TY TNHH  
INTERTEK VIỆT NAM  
- CHI NHANH  
CẦN THƠ  
Cao Việt Thanh

This report (including any enclosures and attachments) has been prepared for the exclusive use and benefit of the addressee(s) and solely for the purpose for which it is provided. Unless we provide express prior written consent, no part of this report should be reproduced, distributed or communicated to any third party. We do not accept any liability if this report is used for an alternative purpose from which it is intended, nor do we owe any duty of care to any third party in respect of this report. Except where explicitly agreed in writing, all work and services performed is governed by Intertek Standard Terms and Conditions of service which is available on request and at <http://www.intertek.com/terms>.

### Intertek Vietnam Limited

**Can Tho City - Food Office & Laboratory:** M10, 11, 12, 13, Nam Song Can Tho RZ,  
Thanh Thuan Area, Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Vietnam  
**HCM City-Food Laboratory:** Lot II-1, Group CN II, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,  
Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel.: (84-292) 730 8088 - (84-292) 391 7887  
Email: [cs.cantho@intertek.com](mailto:cs.cantho@intertek.com)  
Website: [www.intertek.com](http://www.intertek.com) / [www.intertek.vn](http://www.intertek.vn)



Effective date: 02/05/2025



WON: FST250407514-1  
Date/ Ngày: 16-Apr-2025

## Testing Report / Phiếu kết quả thử nghiệm

Client's name (Tên khách hàng) : TRUNG NGUYEN COFFEE CORPORATION/  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN

Name of sample provided by client (Tên mẫu được khách hàng cung cấp) : Whole Bean Coffee Arabica Robusta  
Cà Phê Hạt Rang Arabica Robusta  
Lot: 250402B111

Sample description (Mô tả mẫu) : Sample in plastic bag/ Mẫu đựng trong túi nhựa

Source of sample (Nguồn mẫu) : Sample was submitted by client/  
Mẫu thử nghiệm được gửi bởi khách hàng

Date of receiving (Ngày nhận mẫu) : 05-Apr-2025

Date of testing (Ngày thử nghiệm) : 06-Apr-2025

## Testing Results / Kết quả thử nghiệm

| No./STT | Parameters / Chỉ tiêu                                      | Unit / Đơn vị           | Result / Kết quả                           | LOD / Giới hạn phát hiện | Method / Phương pháp                                        |
|---------|------------------------------------------------------------|-------------------------|--------------------------------------------|--------------------------|-------------------------------------------------------------|
| 1       | Calories/<br>Năng lượng <sup>(Δ)</sup>                     | kcal/20g <sup>(a)</sup> | 18.0                                       | -                        | FAO Food and Nutrition paper 77 chapter 3/ section 3.5:2003 |
| 2       | Fat content/<br>Hàm lượng béo                              | g/20g <sup>(a)</sup>    | Not detected<br>Không phát hiện<br>(%DV=0) | 0.10                     | AOAC 920.97                                                 |
| 3       | Saturated fat content/<br>Hàm lượng chất béo bão hòa       | g/20g <sup>(a)</sup>    | Not detected<br>Không phát hiện<br>(%DV=0) | 0.05                     | FST-WI06 chapter 32 (2022)<br>(Ref. AOAC 996.06) (GC/MS)    |
| 4       | Trans fat content/<br>Hàm lượng chất béo chuyển hóa        | g/20g <sup>(a)</sup>    | Not detected<br>Không phát hiện            | 0.05                     | FST-WI06 chapter 32 (2022)<br>(Ref. AOAC 996.06) (GC/MS)    |
| 5       | Cholesterol content/<br>Hàm lượng Cholesterol              | mg/20g <sup>(a)</sup>   | Not detected<br>Không phát hiện<br>(%DV=0) | 2.50                     | FST-WI06 chapter 30 (2021)<br>(Ref. AOAC 994.10) (GC/MS)    |
| 6       | Sodium (Na) content/<br>Hàm lượng Natri (Na)               | mg/20g <sup>(a)</sup>   | 17.1<br>(%DV=1)                            | -                        | FST-WI04 chapter 32 (2022)<br>(Ref. AOAC 985.35) (AAS)      |
| 7       | Total Carbohydrate/<br>Carbohydrate tổng số <sup>(Δ)</sup> | g/20g <sup>(a)</sup>    | 3.28<br>(%DV=1)                            | -                        | FAO Food and Nutrition paper 77 chapter 2/ section 2.3:2003 |
| 8       | Total dietary fiber/<br>Hàm lượng xơ tiêu hóa              | g/20g <sup>(a)</sup>    | 0.50<br>(%DV=2)                            | -                        | AOAC 991.43                                                 |

This report (including any enclosures and attachments) has been prepared for the exclusive use and benefit of the addressee(s) and solely for the purpose for which it is provided. Unless we provide express prior written consent, no part of this report should be reproduced, distributed or communicated to any third party. We do not accept any liability if this report is used for an alternative purpose from which it is intended, nor do we owe any duty of care to any third party in respect of this report. Except where explicitly agreed in writing, all work and services performed is governed by Intertek Standard Terms and Conditions of Service which is available on request and at <http://www.intertek.com/terms>.

### Intertek Vietnam Limited

Can Tho City - Food Office & Laboratory: M10, 11, 12, 13 Nam Song Can Tho RZ,  
Thanh Thuan Area, Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Vietnam  
HCM City - Food Laboratory: Lot II-1, Group CN II, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,  
Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel.: (84-292) 730 8088 - (84-292) 391 7887  
Email: [cs.cantho@intertek.com](mailto:cs.cantho@intertek.com)  
Website: [www.intertek.com](http://www.intertek.com) / [www.intertek.vn](http://www.intertek.vn)



WON: FST250407514-1  
Date/ Ngày: 16-Apr-2025

| No./STT | Parameters / Chỉ tiêu                                             | Unit / Đơn vị          | Result / Kết quả                           | LOD / Giới hạn phát hiện | Method / Phương pháp                                     |
|---------|-------------------------------------------------------------------|------------------------|--------------------------------------------|--------------------------|----------------------------------------------------------|
| 9       | Total sugar content/<br>Hàm lượng đường tổng số                   | g/20g <sup>(a)</sup>   | 0.27                                       | -                        | TCVN 4594:1988                                           |
| 10      | Crude Protein (N*6.25)/<br>Hàm lượng Đạm (N*6.25)                 | g/20g <sup>(a)</sup>   | 1.22                                       | -                        | AOAC 2001.11 (++)                                        |
| 11      | Vitamin D content/<br>Hàm lượng Vitamin D                         | mcg/20g <sup>(a)</sup> | Not detected<br>Không phát hiện<br>(%DV=0) | 0.20                     | FST-WI01 chapter 71<br>(Ref. AOAC 2016.05)<br>(LC-MS/MS) |
| 12      | Calcium (Ca) content/<br>Hàm lượng Canxi (Ca)                     | mg/20g <sup>(a)</sup>  | 9.52<br>(%DV=0)                            | -                        | FDA EAM 4.4 : 2010 (ICP-OES)                             |
| 13      | Iron (Fe) content/<br>Hàm lượng Sắt (Fe)                          | mg/20g <sup>(a)</sup>  | 0.20<br>(%DV=0)                            | -                        | FDA EAM 4.4 : 2010 (ICP-OES)                             |
| 14      | Potassium (K) content/<br>Hàm lượng Kali (K)                      | mg/20g <sup>(a)</sup>  | 332<br>(%DV=8)                             | -                        | FST-WI04 chapter 32 (2022)<br>(Ref. AOAC 985.35) (AAS)   |
| 15      | Available Carbohydrate/<br>Hàm lượng Cacbohydrate<br>hữu hiệu (Δ) | g/20g <sup>(a)</sup>   | 2.78                                       | -                        | FST-WI08 chapter 94 (2024)<br>(Ref. (EU) No. 1169/2011)  |

**Note /Ghi chú:**

1. This testing result is only valid on tested sample/ Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử.
2. LOD: Limit of detection/ Giới hạn phát hiện.
3. All parameters were accredited ISO/IEC 17025 by BoA or AOSC (symbol Δ) after the parameters are accredited ISO/IEC 17025 by AOSC, except for the parameters marked with an asterisk (\*)/ Tất cả các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025 bởi BoA hoặc AOSC (ký hiệu Δ) sau chỉ tiêu là được công nhận ISO/IEC 17025 bởi AOSC, ngoại trừ những chỉ tiêu được đánh dấu (\*).
4. Nutrition result (Nutrition fact) are base on solution coffee after phin brewing under reference portion (a) 20g coffee powder/ about 65 - 70mL boiling water (96°C-100°C) and finished solution 50mL/ Kết quả thông tin dinh dưỡng (Nutrition Facts) được tính trên dung dịch cà phê (a) sau khi pha phin: 20g bột cà phê/khoảng 65 - 70mL nước sôi (96°C-100°C) thu được 50mL dung dịch cà phê.

On behalf of Intertek Vietnam - Cantho branch

Director/ Giám Đốc



*Cao Việt Thanh*

This report (including any enclosures and attachments) has been prepared for the exclusive use and benefit of the addressee(s) and solely for the purpose for which it is provided. Unless we provide express prior written consent, no part of this report should be reproduced, distributed or communicated to any third party. We do not accept any liability if this report is used for an alternative purpose from which it is intended, nor do we owe any duty of care to any third party in respect of this report. Except where explicitly agreed in writing, all work and services performed is governed by Intertek Standard Terms and Conditions of Service which is available on request and at <http://www.intertek.com/terms>.

**Intertek Vietnam Limited**

**Can Tho City - Food Office & Laboratory:** M10, 11, 12, 13 Nam Song Can Tho RZ, Thanh Thuan Area, Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Vietnam

**HCM City - Food Laboratory:** Lot II-1, Group CN II, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel.: (84-292) 730 8088 - (84-292) 391 7887  
Email: [cs.cantho@intertek.com](mailto:cs.cantho@intertek.com)  
Website: [www.intertek.com](http://www.intertek.com) / [www.intertek.vn](http://www.intertek.vn)



Effective date: 18/03/2025



WON: FST250407514-1  
Date/ Ngày: 16-Apr-2025

## Testing Results / Kết quả thử nghiệm

| NUTRITION FACTS                                                                                                                                                     |                      |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| servings per container                                                                                                                                              |                      |
| Serving size                                                                                                                                                        | (20g) <sup>(a)</sup> |
| Amount Per Serving                                                                                                                                                  |                      |
| <b>Calories</b>                                                                                                                                                     | <b>20</b>            |
|                                                                                                                                                                     | % Daily Value *      |
| <b>Total Fat</b> 0g                                                                                                                                                 | <b>0 %</b>           |
| Saturated Fat 0g                                                                                                                                                    | <b>0 %</b>           |
| Trans Fat 0g                                                                                                                                                        |                      |
| <b>Cholesterol</b> 0mg                                                                                                                                              | <b>0 %</b>           |
| <b>Sodium</b> 15mg                                                                                                                                                  | <b>1 %</b>           |
| <b>Total Carbohydrate</b> 3g                                                                                                                                        | <b>1 %</b>           |
| Dietary Fiber less than 1g                                                                                                                                          | <b>2 %</b>           |
| Total Sugars 0g                                                                                                                                                     |                      |
| Includes 0g Added Sugars                                                                                                                                            | <b>0 %</b>           |
| <b>Protein</b> 1g                                                                                                                                                   |                      |
| Vitamin D 0mcg                                                                                                                                                      | <b>0 %</b>           |
| Calcium 0mg                                                                                                                                                         | <b>0 %</b>           |
| Iron 0mg                                                                                                                                                            | <b>0 %</b>           |
| Potassium 330mg                                                                                                                                                     | <b>8 %</b>           |
| * The % Daily Value (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet. 2,000 calories a day is used for general nutrition advice. |                      |



Note /Ghi chú: Added sugars are provided by client/ Hàm lượng đường thêm vào được cung cấp bởi khách hàng

Nutrition result (Nutrition fact) are base on solution coffee after phin brewing under reference portion (a) 20g coffee powder/ about 65 - 70mL boiling water (96°C-100°C) and finished solution 50mL/ Kết quả thông tin dinh dưỡng (Nutrition Facts) được tính trên dung dịch cà phê (a) sau khi pha phin: 20g bột cà phê/khoảng 65 - 70mL nước sôi (96°C-100°C) thu được 50mL dung dịch cà phê.

This report (including any enclosures and attachments) has been prepared for the exclusive use and benefit of the addressee(s) and solely for the purpose for which it is provided. Unless we provide express prior written consent, no part of this report should be reproduced, distributed or communicated to any third party. We do not accept any liability if this report is used for an alternative purpose from which it is intended, nor do we owe any duty of care to any third party in respect of this report. Except where explicitly agreed in writing, all work and services performed is governed by Intertek Standard Terms and Conditions of Service which is available on request and at <http://www.intertek.com/terms>.

### Intertek Vietnam Limited

**Can Tho City - Food Office & Laboratory:** M10, 11, 12, 13 Nam Song Can Tho RZ,  
Thanh Thuan Area, Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Vietnam  
**HCM City - Food Laboratory:** Lot II-1, Group CN II, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,  
Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel.: (84-292) 730 8088 - (84-292) 391 7887  
Email: [cs.cantho@intertek.com](mailto:cs.cantho@intertek.com)  
Website: [www.intertek.com](http://www.intertek.com) / [www.intertek.vn](http://www.intertek.vn)

